BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN VĂN HÙNG

QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT VỀ CON NGƯỜI TRONG THƠ THỜI THỊNH TRẦN

Chuyên ngành : Văn học Việt Nam

Mã số : 60.22.34

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ

KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học : **TS. Hà Ngọc Hòa**

Phản biện 1 : TS. ……

Phản biện 2 : TS. ……

Luận văn được bảo vệ tại hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 12/11/2011

**** Có thể tìm hiểu luận văn tại:***

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nhà Trần là một triều đại oanh liệt trong lịch sử chống ngoại xâm và xây dựng đất nước. Con người thời này để lại cho đời sau nhiều giá trị to lớn, trong đó có văn học.

Ra đời trong hoàn cảnh có nhiều biến động (trải qua ba lần kháng chiến chống Nguyên - Mông), chịu ảnh hưởng sâu sắc của ba dòng tư tưởng: Nho, Phật, Lão, văn học thời Trần tự tạo cho mình một phong cách rất riêng không lẫn vào đâu được. Đó là nền văn học chứa đầy hào khí, chủ nghĩa nhân đạo, đầy tinh thần yêu nước và những triết lý nhân sinh.

Trong dòng chảy lịch sử, thơ văn thời Trần đã trở thành kho tàng vô giá của văn hóa dân tộc. Âm điệu bao trùm của văn học là âm điệu anh hùng, ca ngợi non sông đất nước, thể hiện tầm thước của bậc trượng phu với những lý tưởng cao cả. Bên cạnh đó, mảng văn học Thiền thời này là một thành tựu độc đáo của lịch sử văn học, ẩn chứa nhiều giá trị, in đậm triết lý nhà Phật trong sự dung hợp với Nho và Lão

Thơ Thịnh Trần (1226 - 1340) với sự góp mặt của các thi nhân mang tầm vóc và hoài bão thời đại đã kết tinh những trầm tích văn hóa cho tâm hồn người Việt. Quan niệm nghệ thuật về con người trong thơ đem đến những kiến giải, cắt nghĩa con người trong mối liên hệ với cuộc sống hiện thực đầy sinh động của cổ nhân.

Việc đi sâu khám phá *Quan niệm nghệ thuật về con người trong thơ thời Thịnh Trần* đến nay vẫn còn ẩn chứa nhiều hấp lực lý thú. Nghiên cứu vấn đề này, chúng tôi muốn góp phần khám phá, khẳng định những giá trị tinh hoa trong di sản văn học của cha ông.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

2.1. Những ý kiến chung ở góc độ lý thuyết

Con người trong văn học trung đại Việt nam là vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và đã có nhiều công trình có giá trị về khoa học. Để giải quyết những khúc mắc của đề tài, chúng tôi quan tâm tới các ý kiến:

Trong công trình *Về con người cá nhân trong văn học cổ Việt Nam, (Nxb Giáo dục,* Hà Nội, 2010), Nguyễn Hữu Sơn nhận xét: "Bản thân nhà văn ở đây có sự phân thân giữa một bên là phẩm chất con người chức năng phận vị, với một bên là dấu hiệu cái "tôi" cá thể" [44, tr. 32].

Nhà văn hóa Huyền Giang nêu lên những quan niệm về con người cá nhân ở phương Đông: Đó là con người không tìm cách tự đối lập với tự nhiên, ngược lại cố gắng hoà với tự nhiên. Hơn nữa con người cá nhân ở phương Đông trong các quan hệ xã hội, không chỉ hướng theo một véc tơ đặt xã hội lên trên cá nhân

Trần Đình Sử khẳng định: "Cả Đạo, Phật, Nho đều chủ trương lý tưởng phá ngã, vô ngã, vô kỷ, nhưng không hề là một sự "diệt ngã" tuyệt đối. Trái lại, tất cả đều được dựa vào phẩm chất cá nhân để giải phóng cái "ngã" nội tại khao khát tự do được bước sang một thế giới khác không gò bó tạm bợ" [44, tr. 88].

Trần Nho Thìn trong cuốn: *Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa,* nhận xét con con người trong ba mối quan hệ cơ bản: quan hệ với môi trường tự nhiên, quan hệ với xã hội và với chính bản thân mình.

Tóm lại, những công trình nghiên cứu đều tìm hiểu con người dưới nhiều khía cạnh khác nhau trong suốt chiều dài văn học trung đại Việt Nam, trong đó, một số nhà nghiên cứu đã điểm qua một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu với những nhận định khái quát. Đó là cơ sở giúp chúng

tôi tự tin đi vào tìm hiểu *Quan niệm nghệ thuật về con người* trong từng tác phẩm cụ thể của thời kỳ này.

2.2. Những ý kiến liên quan trực tiếp đến nội dung đề tài

Đi vào nghiên cứu trực tiếp về mảng thơ văn thời Trần, đã có nhiều công trình nghiên cứu, đề cập đến nhiều bình diện, nhất là mảng văn học Thiền thực sự thu hút được nhiều sự quan tâm.

Về phương diện nội dung, Đinh Gia Khánh cho rằng: " Nhìn chung, văn học đời Trần, dầu là phú, là thơ, là văn chính luận, v.v… thường gắn tinh thần yêu nước sâu sắc với tinh thần nhân đạo chủ nghĩa rộng lớn. Và qua thơ văn đời Trần, có thể thấy rõ việc xây dựng nhân phẩm luôn gắn liền với cuộc đấu tranh vì Tổ quốc, vì dân tộc, cho nên thơ văn đời Trần ngoài những giá trị về nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm lại còn rất có ý nghĩa ở chỗ thể hiện một trong những qui luật chính của việc hình thành con người Việt trong lịch sử" [31, tr. 116]. Với bài viết, *Con người cá nhân trong văn học Lý - Trần,* Trần Đình Sử đưa ra nhiều bình diện trong con người cá nhân: "Khi phải đem hết sức mình để tự khẳng định mình trong lý tưởng chung, người quí tộc nói tới quyền hưởng lạc, hoặc tự cảm thấy cá nhân khi hết vận, hết thời, khi bị đe dọa phải bị trừng phạt trước trời, hoặc là sự kết tinh đặc biệt của đất trời" [44, tr. 167]. Khi bàn luận quan niệm về con người trong thơ Thiền Lý - Trần, Đoàn Thị Thu Vân đã có những nhận xét sâu sắc: "con người hòa điệu với vũ trụ và mang được tất cả sức mạnh, cái tự do và cái tuyệt đối của vũ trụ. Ấy là con người được giải thoát khỏi những ràng buộc hữu hạn của thế giới trần thế ngay chính nơi trần thế" [44, tr. 177]. Đề tài: *Những đặc trưng hình ảnh con người Đại Việt thời đại Lý - Trần,* Tuệ Đạt tìm hiểu con người ở khía cạnh con người Thiền. Tác giả đi sâu nghiên cứu những ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo qua một số tác giả thời Lý - Trần: Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông,

Tuệ Trung thượng sĩ,… Tác giả khẳng định những luận điểm con người phẩm hạnh cao cả, phật tại tâm, tư tưởng "hòa quang đồng trần" trong chiến tranh và hòa bình.

Trên phương diện nghệ thuật, có những công trình tìm hiểu những khía cạnh về thể loại, không gian, thời gian,… Nguyễn Phạm Hùng đi sâu nghiên cứu phương diện nghệ thuật của văn học Lý - Trần. Tác giả đi đến tìm hiểu những vấn đề thể loại trong mối liên hệ với phong cách chức năng, từ đó, lý giải lối đặt đề đặc sắc trong văn học giai đoạn này. Trần Đình Sử đã có một bước đi khái quát khi tìm hiểu về thi pháp văn học trung đại nói chung. Trong công trình của mình ông có đề cập đến những vấn đề về hình thức nghệ thuật của không gian và thời gian trong thơ thời Trần.

Ngoài ra, những bài viết của các tác giả: Nguyễn Huệ Chi, Hà Ngọc Hòa, Bùi Túy Phượng, Nguyễn Hữu Nguyên, Bùi Ngọc Minh, Nguyễn Công Lý,… đề cập đến những khía cạnh đơn lẻ: Con người trong thơ Thiền, Đạo và đời trong thơ Thiền, Chất nhân văn, Tư tưởng tam giáo, hoặc về một tác giả riêng lẻ: Nhân Tông, Thái Tông, Tuệ trung,…

Nhìn chung, các nhà nghiên cứu đều đề cập đến nhiều bình diện khác nhau của nội dung tư tưởng cũng như hình thức nghệ thuật của văn học trung đại Việt Nam nói chung, của thơ văn Lý - Trần nói riêng. Tuy nhiên, *Quan niệm nghệ thuật về con người trong thơ thời Thịnh Trần* là một vấn đề còn mới cần được đào sâu tìm hiểu. Những tư liệu của các nhà nghiên cứu đã thu thập được là nền tảng lý luận vững chắc để chúng tôi bước vào tìm hiểu vấn đề đặt ra một cách đúng hướng và hệ thống.

3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là thơ thời Thịnh Trần, trong đó, tập trung chủ yếu qua 265 bài thơ của 29 tác giả trong quyển *Thơ văn Lý - Trần*, tập II (Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội).

- Phạm vi nghiên cứu của đề tài là *Quan niệm nghệ thuật về con người trong thơ thời Thịnh Trần*.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, chúng tôi sử dụng chủ yếu các phương pháp sau:

- *Phương pháp lịch sử*
- *Phương pháp hệ thống, phân loại*
- *Phương pháp phân tích, tổng hợp*
- Đồng thời, luận văn vận dụng những thành tựu khoa học của các ngành: thi pháp học, lí luận văn học, lí thuyết tiếp nhận, phương pháp luận nghiên cứu văn học… trong quá trình nghiên cứu và triển khai.

5. Đóng góp của luận văn

Luận văn có ý nghĩa đóng góp đối với việc nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện về vấn đề con người trong thơ Thịnh Trần. Đề tài cũng góp phần khẳng định giá trị của di sản văn học trung đại nói chung, thi ca Thịnh Trần nói riêng.

6.Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, luận văn được triển khai trong ba chương:

Chương 1: Văn học thời Trần và những quan niệm nghệ thuật về con người

Chương 2: Các kiểu quan niệm nghệ thuật về con người trong thơ thời Thịnh Trần

Chương 3: Phương thức thể hiện quan niệm nghệ thuật về con người trong thơ thời Thịnh Trần

Chương 1
VĂN HỌC THỜI TRẦN VÀ NHỮNG QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT VỀ CON NGƯỜI

1.1. Tình hình lịch sử - xã hội của văn học thời Trần

Năm 1226 triều Lý rời vũ đài chính trị, nhà Trần trị vì thiên hạ, mở ra một thời kỳ phát triển mới trong lịch sử dân tộc. Chính quyền nhà Trần được xây dựng và củng cố một cách vững chắc, đầy năng động tạo ra một thời kỳ hưng thịnh của đất nước. Sự liên kết dòng họ trong việc nắm chính quyền như một nguyên tắc bất dịch để đảm bảo vị trí và việc nắm chính quyền trong tay của vua và nội bộ hoàng tộc. Việc tổ chức quân đội rất được nhà nước coi trọng, xây dựng quân đội tinh nhuệ, huấn luyện binh pháp, rèn luyện tư tưởng cho binh sĩ. Hệ thống giáo dục được chú trọng. Nhà Trần tổ chức nhiều khoa thi để tuyển chọn người tài, thời kỳ này nhiều nhân vật ưu tú xuất hiện: Nguyễn Hiền, Mạc Đỉnh Chi, Lê Văn Hưu, Chu An, Lê Quát, Trương Hán Siêu, Nguyễn Trung ngạn,...Cùng với sự phát triển của đất nước thì các tư tưởng Nho, Phật, Lão cũng tồn tại và chi phối trong tư tưởng xã hội.

Đi đôi với sự nghiệp dựng nước là sự nghiệp giữ nước. Một trong những thành tích gây tiếng tăm vang dội của nhà Trần là công cuộc chống giặc ngoại xâm. Thời Trần Nhân Tông, quân dân nhà Trần hai phen phải đấu tranh chống lại kẻ thù vào các năm 1285, 1287; mỗi lần không dưới 50 vạn quân và cả hai lần ta đều chiến thắng oanh liệt.

Thời kỳ này văn học có những thành tựu lớn, kể cả văn học dân gian và văn học viết.

Năm 1400, Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, xoá bỏ vĩnh viễn một triều đại huy hoàng. Qua 175 năm tồn tại, nhà Trần mở ra một trang sử chói lọi. Vừa tạo ra tinh thần đáng tự hào, vừa có những vết đen trong lịch sử, nhưng có thể nói đây là một triều đại có những đóng góp lớn

cho sự phát triển của dân tộc. Trong nhiều thành tựu đã đạt được thì văn học là một giá trị lớn không thể bàn cãi.

1.2. Những thể nghiệm nhân sinh của Nho, Phật, Lão trong đời sống xã hội thời Trần

Thời Trần là thời đại các tư tưởng Nho, Phật, Lão hiện diện cùng nhau trong đời sống, giữa các học thuyết này đạt đến sự dung hợp cao "tam giáo đồng nguyên".

Nhà Trần chủ động tiếp nhận và sử dụng Nho giáo để tận dụng những mặt ưu việt của nó vào tổ chức, quản lý xã hội. Điều này được thể hiện rõ trong quan điểm của Trần Thái Tông, trong *Thiền tông chỉ nam*, ông viết: "… giữ cán cân làm mức cho hậu thế, nêu khuôn phép cho tương lai là trách nhiệm nặng nề của Tiên Thánh vậy" [31, tr. 78].

Sức sống và tầm ảnh hưởng của Nho giáo đối với đời sống xã hội thời Trần ngày một lớn mạnh với sự xuất hiện một hàng ngũ những nhà Nho đông đảo, tiêu biểu: Trần Quang Khải, Phạm Ngũ Lão, Lê Văn Hưu, Trương Hán Siêu, Nguyễn Trung Ngạn, Chu Văn An, Lê Bá Quát,… Họ mang ý chí tiến thủ tích cực của những con người đọc sách thánh hiền. Trong khí thế vươn lên mạnh mẽ của dân tộc, tầng lớp nho sĩ đem hết những tinh hoa của mình ra thi thố với đời.

Phật giáo thời Trần hưng thịnh nhờ có sự kế thừa tinh thần Phật giáo thời Lý. Các vị vua nhà Trần phần lớn là những người theo Phật: Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông, … Đỉnh cao thịnh vượng Phật giáo thời Trần là sự ra đời của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử mà Nhân Tông là vị tổ sư thứ nhất. Đặc điểm nổi trội của tư tưởng Phật giáo trong đời sống xã hội thời này là việc phối hợp giữa đạo và đời. Chính điều này tạo nên lối sống "phóng túng" trong tu hành.

Bên cạnh Nho giáo và Phật giáo, tư tưởng Lão - Trang cũng có những ảnh hưởng nhất định đối với đời sống xã hội Đại Việt.Tư tưởng của Lão - Trang rất có ảnh hưởng đến văn chương. Tinh thần xuất thế, vô vi của Lão Tử với luận thuyết “Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên” tác động đến tư tưởng cũng như thế giới quan củathi nhân thời này.

Trong thời Trần, các tư tưởng Nho, Phật, Lão tồn tại và luôn tranh giành ảnh hưởng của nhau, nhưng chưa có học thuyết nào có thể thống trị tuyệt đối trong đời sống xã hội. Hiện thực cuộc sống thời Trần đã tạo nên môi trường thông thoáng cho các tư tưởng tự do phát triển, không khí học thuật vì vậy mà trở nên sôi động, cởi mở hơn. Điều này góp phần tạo nên sự hưng thịnh trong đời sống tinh thần xã hội, đây cũng là nguyên nhân tạo nên sự đa dạng trong quan niệm nghệ thuật của văn học thời Trần.

1.3. Quan niệm về con người trong văn học thời Trần

1.3.1. Giới thuyết khái niệm

Văn học là nghệ thuật đầy cá tính sáng tạo của nhà văn, theo M.Gorky "Văn học là nhân học" bởi thế con người là đối tượng chiếm vị trí trọng yếu trong văn học "dù miêu tả theo hình thức nào, thần linh, ma quỷ, miêu tả đồ vật hoặc đơn giản là miêu tả các con vật văn học đều thể hiện con người" [46, tr. 43].

Khái niệm con người đã thu hút được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều ngành khoa học: sinh học, tâm lý học, xã hội học, triết học, văn học,... mỗi ngành tìm hiểu một khía cạnh khác nhau, làm nên sự đa dạng trong cách nhìn nhận con người. Một số quan niệm của triết học về con người đã đóng góp những cơ sở cho việc tìm hiểu quan niệm nghệ thuật về con người.

Quan niệm nghệ thuật về con người là một phạm trù trung tâm của thi pháp học. Nó có sự gắn kết với thế giới quan nhưng không đồng

nhất với thế giới quan của nhà văn. Mức độ cảm nhận con người trong những chiều kích phức tạp và sâu kín nhất của nó quyết định giá trị của tác phẩm.

Nói cho cùng, quan niệm nghệ thuật về con người "là sự lý giải, cắt nghĩa, sự cảm thấy con người đã được hoá thân thành các nguyên tắc, phương tiện, biện pháp hình thức thể hiện con người trong văn học, tạo nên giá trị nghệ thuật và thẩm mỹ cho các hình tượng nhân vật trong đó"[46, tr. 59]. Quan niệm nghệ thuật của nhà văn bao giờ cũng bị chi phối bởi hoàn cảnh, tư tưởng và thị hiếu thẩm mỹ của thời đại.

1.3.2. Con người thời Thịnh Trần với phong cách hướng ngoại

Thời Thịnh Trần (1226 - 1340), một thời kỳ thịnh trị trong lịch sử các triều đại phong kiến Việt Nam.

Thơ ca Thịnh Trần luôn đầy ắp luồng sinh khí của cuộc sống, ở đó con người mở rộng lòng mình để đón nhận mọi sự hiện hữu của cuộc đời. Tư tưởng văn học luôn bị chi phối bởi tư tưởng xã hội nên hình ảnh con người đầy trách nhiệm với đất nước là hình tượng bao trùm trong thơ.

Thời vàng son trong lịch sử tạo cho con người tâm thế hăm hở trước cuộc sống. Lòng vui thỏa và nghĩa vụ thiêng liêng với đất nước tạo nên những con người mang tinh thần hướng ngoại. Nhưng nói như thế không có nghĩa là con người thời này không có những nỗi niềm của cá nhân. Ở đâu đó, ta vẫn bắt gặp con người thất chí, chưa thoả được ước nguyện.

1.3.3. Con người thời Vãn Trần với phong cách hướng nội

Bước sang thời Vãn Trần, sự suy thoái xuất hiện ngày một trầm trọng. Con người không được sống trong xã hội lý tưởng, sự bất mãn trước thời cuộc xuất hiện như một căn bệnh nan y dai dẳng. Sự hồ hởi của con người đối với xã hội không còn như trước, "tiếng than bất

bình về thời thế đã trở thành âm điệu chủ yếu trong không ít tác giả" [31, tr. 107].

Lòng nguội lạnh với giấc mơ công danh, con người tìm đến con đường tiêu dao xa lánh sự đời. Ôm lấy tư tưởng Lão Trang làm chốn yên bình. Để giải thoát nỗi u uất trong tâm hồn, thi nhân thời này thường hay chạy trốn vào cõi thiên nhiên.

Thất chí, chán cảnh đời, con người Vãn Trần đóng cánh cửa tương giao thế sự, tìm về với bản thể của mình. Thơ văn thời này là tiếng than chứa đầy nỗi niềm ưu tư của cá nhân trước thời cuộc.

Có thể nói, hiện thực cuộc sống dân tộc và các học thuyết tư tưởng đã tạo cho thơ văn thời Trần một diện mạo với những phong cách nổi bật. Đó là, hai thái cực đối lập nhau của con người thời Thịnh và Vãn Trần.

Chương 2
CÁC KIỂU QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT VỀ CON NGƯỜI TRONG THƠ THỜI THỊNH TRẦN

2.1. Con người yêu nước mang cốt cách tinh thần của thời đại

2.1.1. Con người yêu nước - cảm khái về sơn hà xã tắc

Quan niệm con người yêu nước - cảm khái về sơn hà, xã tắc trong thơ thời Thịnh Trần được biểu hiện với đầy đủ các mức độ, cung bậc, dạng thức khác nhau. Con người mang tình cảm yêu nước nồng nàn bộc lộ ở nhiều chiều kích. Có khi là nỗi niềm lo nghĩ cho dân tộc, có khi là tình cảm đối với một vùng trời đất cụ thể của quê hương, có khi làm sống lại giá trị truyền thống đã mất, khi là tấm lòng thiết tha với đất nước, cha ông…

Thi nhân Thịnh Trần, ở bất cứ hoàn cảnh, vị thế nào, là ông vua, quí tộc, nhà nho hay nhà sư…đều là những con người thể hiện dạt dào tấm lòng son sắt của mình đối với non sông.

Tinh thần yêu nước là văn hóa, cốt cách của dân tộc. Nó tồn tại trong tâm thức con người. Linh hồn của đất nước, dân tộc luôn chan chứa trong lòng thi nhân - những con người đầy trách nhiệm đối với vận mệnh quốc gia. Dù làm thơ vịnh cảnh, thơ vịnh sử - bình giá về những nhân vật lịch sử thời xưa,… thì cảm hứng về non sông, đất nước bao giờ cũng chi phối đến điểm nhìn của tác giả. Con người với chiều sâu thẳm của nhân cách là con người có lý tưởng lớn muốn ôm trọn đất nước, suy tư về cộng đồng. Điều này không lạ, bởi lẽ trong quan niệm thẩm mỹ của thời đại, hình mẫu lý tưởng là con người hành động, có tình yêu sâu nặng với nhân dân. Tinh thần yêu nước là một phần sâu nhiệm trong tâm hồn, chi phối thế giới quan, nhân sinh quan con

người. Vì thế, nó đi vào thơ tự nhiên như một phần tất yếu của cuộc sống.

2.1.2. Con người yêu nước mang tinh thần thượng võ

Thượng võ không đơn thuần là ưa chuộng võ công, mà còn là sự thể hiện cốt cách tinh thần, hùng tâm tráng chí của bậc trượng phu muốn xoay chuyển càn khôn, đem lại cuộc sống thanh bình cho nhân dân bá tánh.

Thời Thịnh Trần, con người luôn vươn đến tầm vóc vĩ đại, phẩm chất cao cả. Họ hành động vì nghĩa lớn, vẫy vùng thỏa chí anh hào tạo nên những ấn tượng đẹp.

Tinh thần ấy đi vào thơ ca một cách nhuần nhị tạo nên những vần thơ đầy khích lệ: "Trong lúc tổ quốc khuynh nguy, cảm hứng hay đến với người thơ một cách thiết tha, hùng kiện. Lòng yêu nước thương nòi bồng bột, sôi nổi trong lời thơ"[58, tr. 703].

Hình tượng người anh hùng mang trong mình hoài bão cao đẹp, tinh thần thượng võ là mẫu hình lý tưởng của thời đại.

Khi tổ quốc lâm nguy, tinh thần yêu nước - thượng võ trỗi dậy mãnh liệt hơn bao giờ hết. Nó là nội lực mạnh mẽ, là năng lượng vận hành trong lòng con người. Tinh thần dân tộc tạo nên sức mạnh vô cùng to lớn giúp con người vượt qua mọi rào cản để hành động vì nghĩa lớn.

Thượng võ, xông pha giết giặc nhưng điều đó không có nghĩa là hiếu chiến, hiếu sát. Dân tộc Đại Việt vẫn là dân tộc luôn giữ thiện chí hòa bình thân ái.

Tinh thần thượng võ là nét nổi bật của thời Thịnh Trần. Nó được khởi nguồn từ lòng yêu nước và hào khí thời đại. Xuất phát từ sự yêu thương, san sẻ, không ngại hi sinh, tinh thần ấy tạo nên sức mạnh của dân tộc, làm cho con người vừa anh dũng, vừa cao thượng. Ở chiều sâu kín nhất, nó thể hiện giấc mơ hòa bình, an lạc.

2.2. Con người Thiền tông trong sự hoà điệu với cuộc sống trần thế

Con người thời này thấm nhuần tư tưởng của Nho- Phật- Lão; đặc biệt là Phật giáo. Sự hưng thịnh của đạo Phật và tư tưởng của nó như một dòng sông tưới mát cho tâm hồn, tạo nên ảnh hưởng lớn đến tư tưởng, hành động của con người, đặc biệt trong thi ca.

2.2.1. Con người đốn ngộ

Con người đốn ngộ trong thơ Thịnh Trần nhìn cuộc đời và mọi sự hiện hữu trên thế gian với nhãn quan một nhà tiên triết. Họ nhìn sự vật, hiện tượng cuộc sống trong mối liên hệ mật thiết với nhau; từ đó, đưa ra các quan niệm và biện giải về đời người, danh lợi, sống chết, thiên mệnh…

Chịu ảnh hưởng sâu sắc của Thiền, các nhà thơ thời Thịnh Trần như: Trần Thái Tông, Tuệ Trung thượng sĩ, Trần Nhân Tông, Trần Thánh Tông, Lý Đạo Tái,… là những người phát ngôn cho cảm hứng này nhiều nhất trên thi đàn.

Thân là huyễn ảo, nó chỉ là ảo ảnh, hình bóng lâm thời của chiếc gương cuộc đời. Khi nào con người bước vào cảnh giới vô thân mới đạt đến cái chân thân thực sự theo triết lý của thiền học. Trần Đình Sử cho rằng: “Người ta tìm đến chân thân, diệu thể; chân thân trong vạn tượng, vô thân mới là chân thân. Phủ nhận kinh nghiệm biến ảo để đạt tới cái siêu nghiệm vững bền là quan niệm của con người Thiền học lúc này” [44, tr. 160].

Đi đến đốn ngộ, con người Thiền tông coi trọng “Tâm”và “tĩnh lặng”, chủ trương “Bất lập văn tự”, kêu gọi con người hãy tự thắp đuốc mà đi.

Với tâm thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, con người hướng tâm trí tuệ đến mọi khổ ải của thế nhân. Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhiên giúp bậc đốn ngộ vượt khỏi mọi sự kiềm tỏa của sắc tướng,

đạt đến cảnh giới giải thoát. Đây là một ý niệm mang tính biện chứng triết học của con người đốn ngộ trong thơ Thịnh Trần.

2.2.2. Con người "cư trần lạc đạo"

Thời này, con người ngộ đạo không tách biệt với đời. Họ không coi mình là những bậc tiên triết đóng cửa với thế tục

Con người mộ đạo thời này nhập thế rất tự do, an bình tìm vui trong lẽ đạo, là tính đức uyên thâm của hiện hữu. Họ đến với con người và cuộc sống bằng lẽ cao cả, bao dung vốn là chân lý muôn đời trong nhân gian.

Nhập thế là một xu hướng tích cực tạo được sự cân bằng trong cuộc sống tâm linh và hiện thực nên con người có niềm hân hoan của đời lẫn đạo. Hoà đồng tránh đi những vướng víu vào vòng câu chấp, là cái tâm trực cảm và chứng ngộ của các bậc chân nho, thiền sư, thi sĩ.

Tự do, khoáng đạt trong cuộc sống nên thơ của họ thấm đẫm tình người. Đó là chất men say kích hoạt con người trần thế với tất cả niềm mê đắm cuộc đời.

Nhập thế, sống giữa đời bằng chân lý của đạo, gạt bỏ tham, sân, si tìm đến cái " bản lai diện mục" là quan niệm của con người cư trần lạc đạo Thịnh Trần.

2.3. Con người tự vấn, tiêu dao ngoài cõi thế

2.3.1. Con người tự vấn

Cuộc sống con người là hành trình trải qua nhiều biến động, cung bậc, trạng huống cảm xúc. Con người Thịnh Trần có khi tràn trề khí thế, có khi ung dung vui thú với cảnh vật, có khi thao thức, trở trăn nhìn đời, nhìn mình.

Đọc thơ các tác giả Thịnh Trần: Tuệ Trung,Trần Quang Khải, Trần Quang Triều, Trương Hán Siêu, Trần Minh Tông,...người đọc dễ dàng nhận thấy những day dứt của thi nhân.

Cuộc đời vốn không tuân theo qui luật nào cả, "*Nhân tình sơ mật xao bồng vũ*" (*Thói đời thưa nhặt như mưa gõ mũi thuyền* - Trần Quang Triều). Người sống trong cõi trần đâu phải lúc nào thế sự cũng hợp lòng mình. Khi thời huy hoàng sắp qua, con người nhìn lại quá khứ. Giật mình nhận ra ba vạn sáu nghìn ngày đã tiêu hao gần hết, họ hướng vào lòng mình tự vấn. Xét lại sứ mệnh bản thân, mấy ai hài lòng với công trạng đã làm được trong đời? Vì thế, "nỗi niềm giăng trải" của thi nhân thấm đẫm trong thơ.

Con người bên cạnh niềm hân hoan phấn khởi hòa mình vào cuộc sống chung của dân tộc là nỗi niềm ưu thời mẫn thế. Chính những biểu hiện của cá nhân tự vấn góp phần làm hình ảnh thi nhân trở nên gần gũi, không còn thấy sự tách biệt giữa họ với cuộc sống. Vì thế, tính nhân đạo, nhân văn được khơi nguồn mạnh mẽ, trở thành nội dung tư tưởng lớn trong thơ.

2.3.2. Con người tiêu dao

Con người theo lẽ thường sau khi hồ hởi trong chốn lao xao của nhân thế thì sẽ có xu hướng quay về hòa nhập tìm sự thanh thản nơi tự nhiên. Thi nhân Thịnh Trần cũng không ngoài qui luật ấy. Khi đã xong bổn phận của đấng nam nhi trong trời đất, họ lại lui về vui thú cùng thiên nhiên. Tự nhiên luôn là người thầy gợi ra những liệu pháp nuôi dưỡng tâm hồn. Phóng cái nhìn phóng túng vào thiên nhiên, họ ngộ ra trời đất, núi sông, cây cỏ... là nơi ươm mầm của sự sống.

Tìm cái đẹp thiên di về nẻo nguồn tự nhiên là thiên tính của con người muốn tương thông cùng vạn vật. Nơi ấy là chốn yên bình để tâm hồn nương náu. Mọi sự trói buộc, vương vít của trần tục bị rũ bỏ.

Thiên nhiên luôn hướng thiện cho con người bởi vẻ đẹp tự nhiên, thanh khiết. Con người tựa vào thiên nhiên để nuôi dưỡng tâm tính của mình.

Trong thơ Thịnh Trần hình ảnh con người tiêu dao giữa tự nhiên mang vẻ đẹp của phong thái tự tại. Đó là những con người có niềm hân hoan của sự thanh thản khi hóa sinh về với thiên nhiên. Họ tìm thấy cõi tiên chính nơi phàm trần hạ giới. Cõi phiêu du của Lão, chốn an lạc của Phật được tìm thấy ở nơi này. Con người đến với thiên nhiên bằng nhân cách lớn, với tâm hồn rộng mở. Họ gửi khát vọng cứu rỗi, tìm cứu cánh trong cái đẹp của cõi thực tại.

Chương 3
PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT VỀ CON NGƯỜI TRONG THƠ THỜI THỊNH TRẦN

3.1. Ngôn ngữ và giọng điệu trong thơ thời Thịnh Trần

3.1.1. Ngôn ngữ

Ngôn ngữ thơ Thịnh Trần thuộc hệ thống ngôn ngữ văn học trung đại. Nó có đầy đủ các tính chất ngôn ngữ thơ Trung đại như tính ước lệ, tính cao nhã,… tuy nhiên, cũng có những nét dị biệt mang đậm dấu ấn của thời đại. Ngôn ngữ thơ ca vừa thanh thoát tự nhiên, hàm súc, vừa có sắc thái triết lý.

Ngôn ngữ thơ thanh thoát, tự nhiên, hàm súc: Từ cảm hứng mĩ học của thời đại, quan niệm cái đẹp gắn liền với tự nhiên, thi nhân Thịnh Trần sử dụng ngôn ngữ mang sắc thái tao nhã, tinh tế để diễn tả tư tưởng trong thơ. Vẻ đẹp của ngôn ngữ được biểu hiện trong mối quan hệ hài hòa giữa cái đẹp tâm hồn và cái đẹp của ngoại giới.

Vứt bỏ sự diễm lệ trau chuốt vẻ ngoài, thi nhân trả lại cho ngôn ngữ tính trong sáng tự nhiên vốn có, đưa con người đến cảm xúc thánh thiện, dung dị trong tâm hồn. Ngôn ngữ chuyển tải tài tình thần thế tao nhã của thi nhân và sắc thái thuần khiết của cảnh vật. Nó giản dị gần gũi nhưng không kém phần thanh cao.

Bên cạnh đó, ngôn ngữ đậm dấu ấn triết lý là nét nổi bật trong thơ. Con người Thịnh Trần vốn ưa chiêm nghiệm. Xu hướng ấy kết hợp với sự ảnh hưởng của ba học thuyết Nho, Phật, Lão tạo nên phong cách triết luận trong thơ. Vì vậy, ngôn ngữ thi ca đậm tính triết lý ra đời như một hệ quả tất yếu. Nó mang đậm chất vị của Thiền, nếp nghĩ của Nho, tư duy của Lão tất cả được nhào nặn tạo nên những tầng nghĩa phức tạp, khiến người đọc phải vò đầu, bứt trán mà suy ngẫm.

Việc đưa các thi liệu Hán học, điển tích Nho gia: Khắc thuyền tìm gươm, So tranh tìm ngựa, Khảo bàn, Diêm mai, Mộng Nam Kha, Bá Nha - Tử Kỳ,… kết hợp với tư tưởng tiêu dao của Lão Trang vào trong thơ cũng góp phần làm cho màu sắc triết lý trong ngôn ngữ thơ trở nên đậm nét. Đây là phong cách trong thơ nhà Nho, nó tạo nên quan niệm "ngôn bất tận ý". Vì lẽ đó, sự khơi gợi của triết lý trong thơ là vô tận.

Ngôn ngữ thơ Thịnh Trần là sự kết hợp hài hòa của nhiều phong cách. Trong đó, nổi bật lên hai kiểu phong cách: ngôn ngữ tự nhiên, thanh thoát, hàm súc và ngôn ngữ mang đậm tính triết lý. Chúng đan quyện vào nhau tạo nên vẻ đẹp ở việc đánh thức năng lực chiêm nghiệm của con người. Chính những phong cách ấy đã góp phần tạo nên diện mạo cho ngôn ngữ thơ ca thời này.

3.1.2. Giọng điệu

Trong thơ ca, giọng điệu càng trở nên rõ nét, nó là một hình tượng siêu ngôn ngữ. Mỗi nhà thơ, mỗi thời đại có giọng điệu đặc trưng riêng. Giọng điệu của thời đại chi phối giọng điệu của cá nhân. Giọng điệu riêng của mỗi nhà thơ là những yếu tố làm nên sự phong phú trong âm hưởng chung của giọng điệu thời đại.

Có thể nói, Giọng hào sảng là giọng điệu nổi bật của thơ thời này. Hòa chung với hào khí thời đại, thơ ca Thịnh Trần góp vào cho đời âm điệu anh hùng vang vọng núi sông.

Thái độ tích cực trước cuộc đời tạo nên nguồn thi hứng của thi nhân, đôi cánh hào sảng được cất cao từ sự thăng hoa kỳ diệu. Ở đó, con người cao giọng trước giang sơn đầy tinh thần hứng khởi, khảng khái. Chất hào sảng là âm điệu trong thơ của đấng trượng phu ngang dọc trời đất. Phong cách khí khái của con người Thịnh Trần tạo nên sắc giọng ấy trong thơ ca.

Thâm trầm triết lý là giọng điệu phổ biến trong thơ thời kỳ này, từ thơ của các Thiền sư cho đến thơ của các bậc chân nho ta đều thấy chất triết lý bàng bạc trong các thi phẩm của họ. Giọng triết lý trong thơ nhà nho đầy tinh thần nhập thế. Họ phát biểu những vấn đề mang tính thực tiễn.

Giọng thâm trầm triết lý được thể hiện đậm nét trong thơ các Thiền sư. Trong mảng thơ Thiền, tính triết lý gắn với những vấn đề về thiên mệnh, nghiệp báo, về cuộc đời phù thế của con người.

Bên cạnh giọng hào sảng và thâm trầm triết lý, một khía cạnh khác đầy thú vị trong bản hòa ca giọng điệu của thơ Thịnh Trần là giọng khôi hài. Giọng khôi hài có thể xem là một mảnh ghép để hoàn thiện bức tranh giọng điệu của thi ca Thịnh Trần.

Chất khôi hài biểu lộ thái độ bông đùa của con người trước cuộc sống. Đó là cái cười của bậc quân tử, vừa sảng khoái, vừa tươi trẻ. Giọng khôi hài trong thơ Thịnh Trần được thi nhân biểu lộ đầy ngộ nghĩnh và cũng thật "tinh tướng" trong việc phát hiện những dung hợp khập khiễng của sự vật, hiện tượng. Tính khôi hài của thi nhân không thể hiện lộ liễu, trái lại nó được biểu đạt theo một phương cách với tất cả sự tế nhị và ý vị sâu xa.

3.2. Không gian, thời gian nghệ thuật

3.2.1. Không gian nghệ thuật

Không gian trong thơ Thịnh Trần được xây dựng trong sự cảm thụ của thi nhân đương thời về thế giới. Có thể thấy rõ ba kiểu không gian chính trong thơ thời này, đó là không gian vũ trụ, không gian siêu thoát và không gian thế tục.

Không gian vũ trụ: Đối với con người trung đại, vũ trụ mãi là một thế lực đầy cao cả và thiêng liêng. Tầm vóc con người được thể hiện qua sự chiếm lĩnh không gian vũ trụ.Trong thơ Thịnh Trần, không gian vũ trụ là kiểu không gian chiếm ưu thế. Đó là mô hình không

gian với những chiều kích vĩ mô được mở ra vô tận, được cụ thể bằng những hình ảnh thiên nhiên vĩ đại như núi, sông, trời, đất,...

Mô hình không gian vũ trụ trong thơ Thịnh Trần được xây dựng chủ yếu qua cái nhìn đa chiều của thi nhân: chiều cao, chiều sâu, trước sau, trong ngoài, gần xa, trong mối quan hệ hòa hợp giữa tình người và cảnh vật.

Bên cạnh không gian vũ trụ, *không gian siêu thoát* chiếm tỉ lệ không nhỏ trong thơ Thịnh Trần. Đây là không gian gắn với ý niệm giải thoát, là cõi thinh không, ở đó tâm hồn con người được thanh tịnh, mọi sự phiền lụy của cõi đời bụi bặm không vướng víu.

Không gian siêu thoát là kiểu không gian đóng. Nó ngăn cách con người với bụi bặm chốn phàm tục

Trong thơ Thịnh Trần, không gian thế tục thể hiện cảm quan về cuộc sống thực tại của con người. Đó là không gian không đặc trưng bởi sự cao xa, với chiều kích rộng lớn, với sự tĩnh lặng siêu thoát mà đặc trưng bởi sự gần gũi, ấm áp, thấm đẫm chất đời, tình người.

Thi nhân Thịnh Trần khai phá không gian thế tục với cái nhìn thu hẹp qui mô để chiếm lĩnh trọn vẹn, họ thực sự chủ động trong không gian ấy. Đó là không gian của làng quê, của vườn, của hiên nhà, chiếc giường,… Nơi ấy, con người đang hòa nhập với cuộc sống thế tục đầy sinh động. Cái chân chất của họ trong cuộc sống đời thường với bao điều giản dị bình lặng được lột tả tự nhiên.

3.2.2. Thời gian nghệ thuật

Trong quá trình tìm hiểu về thời gian trong thơ Thịnh Trần, chúng tôi chỉ đi sâu khám phá ba kiểu thời gian: *Vô thời gian, Thời gian tĩnh tại* và *Thời gian đời người.*

Vô thời gian (lãng quên thời gian): Đây là trạng thái tinh thần của những nhà thơ chịu ảnh hưởng sâu sắc của tư duy Thiền, Lão. Nhận thức được sự vĩnh hằng của vũ trụ. Thi nhân muốn siêu việt sự tồn tại

nhỏ bé của mình, một giải pháp tối ưu là dung hợp với nó để có được trạng thái hài hòa trong tâm lý.

Vô thời gian trong thơ Thiền thời Thịnh Trần là sự phá vỡ thời gian hiện thực khách quan. Nó thể hiện sự tự do trong mối tương thông, hòa nhập vào cõi vũ trụ bất diệt của thi nhân.

Có thể nói, " lãng quên thời gian" là một phương thức biểu hiện thời gian đặc sắc của thơ Thiền nói chung và thơ Thiền thời Thịnh Trần nói riêng, là cách thức hòa nhập vào ngoại giới để đi đến sự vượt thoát khỏi câu chấp, bó buộc của giới hạn cố hữu trong hiện thực cuộc sống.

Bên cạnh trạng thái *vô thời gian*, *Thời gian tĩnh tại* cũng là cách thể hiện thời gian để lại dấu ấn đậm nét trong thơ. Có thể nói, thời gian tĩnh tại là kiểu thời gian thường thấy trong thơ xưa. Nó là kết quả từ thói quen tư lự để chiêm nghiệm cuộc sống của cổ nhân.

Thời gian trong thơ bao giờ cũng đặt dưới sự chi phối của chủ thể sáng tạo, thời gian đời người là ý thức về sự tồn tại là nỗi niềm muôn thuở của nhà thơ. Thi nhân Thịnh Trần thấy được sự vĩnh hằng của tự nhiên. Bên cạnh đó, họ cảm nhận được bước đi vĩnh viễn của thời gian con người. Đời người ngắn ngủi làm sao! Nó như "bóng câu qua cửa sổ". Thời gian trôi đi thật nhanh. Sự tồn tại của con người chẳng qua như một giấc mộng, cõi đời là phù thế. Mọi vinh hoa phú quí đều vô nghĩa lý. Con người cuối cùng rồi sẽ đi về cõi hư vô.

Các thi nhân Thịnh Trần hầu hết là những con người yêu đời. Sống trong thời đại an lạc, huy hoàng của dân tộc thì sẽ ít lý do để người ta chán cuộc sống. Càng vui say với đời, con người càng tiếc nuối thời gian đã qua.

Có thể nói, thời gian đời người là cách cảm thụ thời gian mang tính cá nhân của thi nhân Thịnh Trần, nhưng nó chưa được thể hiện đậm nét. "Chưa thấy có những nỗi buồn đau vò xé vì thời gian trôi chảy

mất” [50, tr. 514]. Thời này, ý thức cá nhân chưa được khẳng định như trong thời hiện đại. Con người vẫn còn hòa nhập cái tôi cá thể vào cái ta chung của thời đại, cho nên nỗi buồn của cá nhân cũng là nỗi “buồn nhớ vẫn vơ” chung.

KẾT LUẬN

Năm 938, với chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền, đất nước bước vào thời kỳ tự chủ. Dân tộc đứng trước những vận hội mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Văn học là một bộ phận của sự nghiệp ấy.

Trong tiến trình văn học sử, văn học thời Trần đã xây dựng một mốc son chói lọi hình thành hệ giá trị độc đáo về tư tưởng và nghệ thuật. Con người thời Trần mang tinh thần "Thượng mã đề thương, hạ mã đề thi" (Lên ngựa cầm thương, xuống ngựa làm thơ) đã hun đúc nên một nền văn học nhiều sinh khí.

Đi vào khai thác quan niệm nghệ thuật về con người trong thơ Thịnh Trần là đi vào khám phá hình tượng con người với tất cả chiều sâu nội tâm để thấy được cách nhìn của người xưa về thế giới. Thời kỳ hưng thịnh, con người sống tràn đầy niềm tin, trách nhiệm với đời. Chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc, cộng với ảnh hưởng của ba dòng tư tưởng Nho, Phật, Lão hòa quyện vào nhau chi phối quan niệm về con người của thời đại. Con người yêu nước, đầy bản lĩnh trượng phu, tinh thần thượng võ, được thể hiện với những phẩm chất cao đẹp nhất. Họ hiện thế hành động giúp dân, cứu nước, mang trong mình những hoài bão, tình cảm lớn. Con người đốn ngộ của Thiền tông hòa điệu với cuộc sống trần thế chất chứa nhiều thể nghiệm nhân sinh, triết lý về nhân thế. Phá bỏ những câu chấp, vọng niệm, khoáng đạt trong cách nhìn cuộc sống là hình tượng con người đạt đến cái thâm diệu của Thiền, cảnh giới tâm lạc giữa thực tại. Và ở thời đại nào cũng vậy, con người đâu chỉ có sống với niềm vui, sự lạc thú, con người tự vấn bộc lộ ở chiều sâu kín của tâm hồn những ẩn ức. Đó là nỗi buồn về thế thái nhân tình, cái tôi cá thể có điều kiện trỗi dậy làm nên nét lặng trong bản hòa ca cuộc đời. Hình tượng con người tiêu dao tạo nên vẻ đẹp trong sự phóng khoáng, nhàn tản của thi nhân Thịnh Trần. Thiên nhiên bao giờ cũng là mái nhà để con người trú ngụ. Du nhàn trong

chốn núi sông, vui thú cùng mây, gió, trăng, hoa,… luôn đem lại thăng hoa trong cảm xúc của thi nhân xưa.

Hình tượng chủ thể trong thơ ca luôn được thể hiển trong sự cảm thụ về không gian, thời gian. Nó là hình thức tồn tại của nghệ thuật. Hình tượng con người trong thơ được đặt trong mối liên hệ với ba kiểu không gian chính: không gian vũ trụ, không gian siêu thoát và không gian thế tục. Tương thích với mỗi không gian là mỗi hình tượng con người riêng. Cõi vũ trụ là vùng hoạt động của bậc anh hùng mang tầm vóc, hoài bão lớn; chốn siêu thoát là miền cư trú của con người Thiền tông, con người tiêu dao; nơi thế tục giúp con người tự vấn tìm về bản ngã của mình. Thời gian tĩnh tại, thời gian đời người và vô thời gian là hình thức phản ánh sinh động con người trong sự cảm thấy về thế giới.

Bên cạnh đó, các yếu tố về ngôn ngữ, giọng điệu cũng dự phần vào việc làm rõ quan niệm về con người trong thơ. Ngôn ngữ thơ Thịnh Trần vừa có nét thanh thoát, tự nhiên, hàm súc, vừa mang đậm tính triết lý. Những sắc thái đó làm cho thơ vừa trong sáng, tao nhã, vừa thâm uyên, huyền diệu đầy tinh thần chiêm nghiệm. Giọng hào sảng bao trùm trong thơ đi liền với hình tượng con người anh dũng, mang hơi thở của hào khí Đông A. Giọng thâm trầm triết lý, giọng khôi hài là dấu ấn nổi bật trong thơ, thể hiện sự sâu sắc và hóm hỉnh của con người thông đạt.

Thi nhân Thịnh Trần với tài năng và tâm huyết của mình để lại những áng thơ bất hủ. Đó là, thế giới nghệ thuật của những trang anh tài đầy khí phách, luôn tìm đến cảnh giới cao cả của cái chân, thiện, mỹ. Thơ dẫn dụ con người bước qua ranh giới tìm đến chốn thanh tao. Giúp họ khám phá chính bản thân mình. Đặc biệt, chất triết luận trong thơ luôn tạo ra hấp lực trong việc chiêm nghiệm chân lý ở đời. Thơ Thịnh Trần là một viên ngọc trong kho tàng văn học dân tộc.